

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2023
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp XQ, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Ông Võ Văn Ch, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp XQ, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh BL

(Bà G có mặt tại phiên tòa, ông Ch vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa bà và ông Võ Văn Ch đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào năm 1982. Tuy nhiên hiện nay giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã thất lạc.

Nguyên nhân ly hôn theo bà G trình bày: do trong thời gian chung sống ông Ch thường xuyên uống rượu về nhà có hành vi đánh đập bà và các con, bà đã nhiều lần báo với Công an địa phương can thiệp, giải quyết, thời gian gần đây ông

Ch đi làm thuê xa thỉnh thoảng vẫn về nhà chửi, đánh bà rồi lại đi tiếp. Nay tôi nhận thấy không còn khả năng tiếp tục chung sống với ông Ch được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn Ch.

Về con chung: Bà Trần Thị G xác định trong thời gian chung sống vợ chồng bà có với nhau 04 người con chung tên Võ Thị C, sinh năm 1983, Võ Văn G, sinh năm 1984, Võ Thị H, sinh năm 1988 và Võ Thị H sinh năm 1989. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên khi ly hôn bà không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị G xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với ông Võ Văn Ch: Mặc dù ông Võ Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Võ Văn Ch vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với ông Võ Văn Ch theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Võ Văn Ch chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà G được ly hôn với ông Ch là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị G xác định không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với ông Võ Văn Ch. Ông Võ Văn Ch có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Ông Võ Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông Ch vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Võ Văn Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Bà G và ông Ch chung sống với nhau tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống bà G xác định vợ chồng có đến Ủy ban nhân dân xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đăng ký kết hôn vào năm 1982 nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc, theo đơn xác nhận ngày 15/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Lương Nghĩa thì bà G và ông Ch không có tên trong sổ lưu trữ sự kiện hộ tịch và đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Lương Nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc bà G và ông Ch chung sống nhưng vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà G và ông Ch chung sống với nhau từ năm 1982, theo quy định pháp luật là hôn nhân thực tế nên quan hệ hôn nhân của bà G và ông Ch là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông Ch thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống bà G và ông Ch lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện bà G và ông Ch còn sống chung nhưng không có sự quan tâm với nhau, ông Ch nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đối với bà G, chính quyền địa phương đã nhiều lần giải quyết nhưng ông Ch vẫn không khắc phục được. Tại phiên tòa hôm nay bà G vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn với ông Ch và xác định nếu Tòa án giải quyết không cho bà được ly hôn với ông Ch thì bà cũng không trở về chung sống với ông Ch, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà G và ông Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông Ch để mỗi người có cuộc sống mới tốt hơn là phù hợp.

Về con chung: Bà Trần Thị G xác định các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị xác định không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà Trần Thị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà Trần Thị G đối với ông Võ Văn Ch; Xử cho Bà Trần Thị G được ly hôn với ông Võ Văn Ch.

2/. Về con chung: Bà Trần Thị G xác định các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị G và ông Võ Văn Ch xác định không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Trần Thị G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006640 ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Bà Trần Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND TT ND;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

